

Bản án số: 220/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 8 - 2026
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Phạm Thị Yến Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3284/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N; Sinh năm: 1991. Căn cước công dân số 0961910068842 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/10/2022. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C (nay là ấp B, xã K, tỉnh C).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H; Sinh năm: 1994. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường N, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C (nay là khóm 1, phường L, tỉnh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau) vào ngày 01/02/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, ông H không quan tâm vợ con, vợ chồng đã

không còn chung sống từ tháng 12/2025 đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thịnh, sinh ngày 04/3/2017 và Nguyễn Phúc Khang, sinh ngày 29/8/2019, hiện 02 con đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh H: mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh H tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng N các phiên tòa xét xử Nng anh H vẫn vắng mặt không rõ lý do và không gửi văn bản ý kiến về các vấn đề chị N yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn, bị đơn đang cư trú tại phường Lý Văn Lâm nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa xét xử anh H vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng không còn chung sống, chị không còn tình cảm với anh H. Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với chị thì chị cũng không thể chung sống với anh H được nữa nên xin ly hôn với anh H. Đối với anh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh về các vấn đề chị N yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản đối về các yêu cầu của chị N.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân phải xuất phát từ sự thương yêu, chia sẻ, quan tâm nhau, cùng nhau xây dựng thì cuộc sống vợ chồng mới đạt được mục đích. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị N Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, anh H cũng không có ý kiến xin hàn gắn cuộc hôn nhân của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N cho chị được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị N xác định chị và anh H có hai con chung tên Nguyễn Phúc Thịnh, sinh ngày 04/3/2017 và Nguyễn Phúc Khang, sinh ngày 29/8/2019. Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi 02 con. Tại biên bản ghi ý kiến con chung cháu Thịnh có nguyện vọng sống chung với chị N, cháu Khang chưa đủ tuổi nên Tòa án không tiến hành ghi ý kiến của cháu Khang. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp với nguyện vọng của cháu Thịnh, cháu Khang còn nhỏ và hiện đang chung sống với chị N, anh H không có ý kiến về vấn đề con chung. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị N tiếp tục giao 02 con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huỳnh N cho chị N ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thịnh, sinh ngày 04/3/2017 và Nguyễn Phúc Khang, sinh ngày 29/8/2019 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/6/2026 chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền

300.000 đồng theo lai thu số 0007421 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại các 4, 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

5/ Chị N có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Phạm Thị Yến Nga

Trần Thị Út

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 -Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án DS T. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Út

